

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	A. Địa lí công nghiệp	A.1. Vai trò, đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp. A.2. Địa lí ngành công nghiệp. A.3. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.	14	10.5	10	12.5	1(a, b*)	10.0	1**	8.0	24	1	31	70
2	B. Kĩ năng	B. Kĩ năng sử dụng bản đồ, Atlat; làm việc với bảng số liệu và biểu đồ.	2	1,5	2	2.5	1(a, b*)	10.0			4	1	14	30
Tổng			16	12.0	12	15.0	1	10.0	1	8.0	28	2	45.0	100
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			40		30		20		10		70	30		
Tỉ lệ chung			70				30				100			

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.
- (b*) Giáo viên có thể ra 01 câu hỏi cho đề kiểm tra ở mức độ vận dụng thuộc đơn vị kiến thức: **A.1** hoặc **A.2** hoặc **A.3** hoặc **B**.
- (1**) Giáo viên có thể ra 01 câu hỏi cho đề kiểm tra ở mức độ vận dụng cao thuộc đơn vị kiến thức: **A.1** hoặc **A.2** hoặc **A.3**.
- Mỗi câu hỏi tự luận gồm 02 ý (a,b).

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Địa lí công nghiệp	<p>A.1. Vai trò, đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.</p> <p>A.2. Địa lí ngành công nghiệp</p> <p>A.3. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò và đặc điểm chung của sản xuất công nghiệp. - Trình bày được vai trò một số ngành công nghiệp chủ yếu trên thế giới: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghiệp năng lượng. + Công nghiệp cơ khí. + Công nghiệp điện tử - tin học. + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. + Công nghiệp thực phẩm. - Trình bày được đặc điểm một số ngành công nghiệp chủ yếu trên thế giới: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghiệp năng lượng. + Công nghiệp cơ khí. + Công nghiệp điện tử - tin học. + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. + Công nghiệp thực phẩm. - Trình bày được sự phân bố một số ngành công nghiệp chủ yếu trên thế giới: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghiệp năng lượng. + Công nghiệp cơ khí. + Công nghiệp điện tử - tin học. + Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. + Công nghiệp thực phẩm. 	14			
			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí địa lí. + Tự nhiên (khoáng sản, khí hậu – nguồn nước, đất, rừng, biển). + Kinh tế - xã hội (dân cư – lao động, tiến bộ khoa học – kỹ thuật, thị trường, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất – kỹ thuật, đường lối chính sách). - Phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp: 		10		

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			+ Điểm công nghiệp. + Khu công nghiệp. + Trung tâm công nghiệp. + Vùng công nghiệp.				
			Vận dụng: - Giải thích được sự phân bố một số ngành công nghiệp chủ yếu trên thế giới.			b*	
			Vận dụng cao: - Liên hệ với các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam.				1**
2	B. KỸ NĂNG	B. Kỹ năng sử dụng bản đồ, Atlas; làm việc với bảng số liệu và biểu đồ	- Sử dụng bản đồ để trình bày và giải thích được tình hình phát triển, phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới. - Vẽ biểu đồ, nhận xét biểu đồ; phân tích số liệu thống kê về một số ngành công nghiệp trên thế giới.	2	2	1(a,b*)	0
Tổng				16	12	1	1
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	A.1. Liên Bang Nga	8	6	4	5	b*		1	8	12	1	30	35
		A.2. Nhật Bản	8	6	4	5	b*				12	1		35
2	B. KỸ NĂNG	B.1. Nhận xét bảng số liệu và biểu đồ			4	5					4		5	10
		B.2. Vẽ và phân tích biểu đồ, phân tích số liệu thống kê					1(a,b*)	10				1	10	20
Tổng			16	12	12	15	1	10	1	8	28	2		10,0
Tỉ lệ %			40		30		20		10		70	30	45	
Tỉ lệ chung			70				30				100			

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	A.1. LIÊN BANG NGA	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ LB Nga. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. - Trình bày được đặc điểm dân cư và xã hội của LB Nga. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của LB Nga. - Trình bày được những khó khăn và những thành quả của sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường. - Trình bày được một số ngành kinh tế chủ chốt. - Trình bày được sự phân hoá lãnh thổ kinh tế LB Nga. - Ghi nhớ một số địa danh. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thuận lợi của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được khó khăn của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế. - So sánh được đặc trưng của một số vùng kinh tế tập trung của LB Nga. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan hệ đa dạng giữa LB Nga và Việt Nam. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế của LB Nga. 	8	4	1*	1**
		A.2. NHẬT BẢN	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vị trí địa lí Nhật Bản. - Biết phạm vi lãnh thổ Nhật Bản. - Trình bày đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. - Ghi nhớ một số địa danh. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của ngành công nghiệp. - Trình bày được sự phát triển và phân bố của ngành nông nghiệp. 	8	4		1**

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<p>- Trình bày được sự phát triển và phân bố của ngành dịch vụ.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Phân tích được những thuận lợi của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế.</p> <p>- Phân tích được những khó khăn của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế.</p> <p>- Phân tích được các đặc điểm dân cư của Nhật Bản.</p> <p>- Phân tích được ảnh hưởng của các đặc điểm dân cư Nhật Bản tới kinh tế.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- Giải thích được sự phát triển và phân bố của những ngành kinh tế chủ chốt.</p>				
2	B. KỸ NĂNG	B.1. Nhận xét bảng số liệu và biểu đồ	<p>Thông hiểu:</p> <p>- Nhận xét bảng số liệu.</p> <p>- Nhận xét biểu đồ.</p>		4		
		B.2. Vẽ và phân tích biểu đồ, phân tích số liệu thống kê	<p>Vận dụng:</p> <p>- Vẽ và phân tích biểu đồ; phân tích số liệu thống kê.</p>			1 (a,b*)	
Tổng				16	12	1	1
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40	30	20	10
Tỉ lệ % chung				70		30	

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	A. Địa lí dân cư Việt Nam	A.1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư A.2. Lao động và việc làm A.3. Đô thị hóa	2	1,50	2	2,50	1*	5,00	1**	0	4	1	9,00	20
2	B. Công cuộc Đổi mới và hội nhập-chuyên dịch cơ cấu kinh tế	B. Công cuộc Đổi mới và hội nhập - chuyên dịch cơ cấu kinh tế	1	0,75	2	2,50	1*	0	0	0	4	0	3,25	10
3	C. Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	C.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp. C.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp.	5	3,75	4	5,00	1*	0	1**	8	8	1	16,75	30
4	D. Kỹ năng	Đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	8	6,00	4	5,00	1	5,00	0	0	12	1	16,00	40
Tổng			16	12	12	15	2	10	1	8	28	3	45,00	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%					100%
Tỉ lệ chung			70%				30%							

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Địa lí dân cư Việt Nam	A.1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số đặc điểm dân số và phân bố dân cư Việt Nam - Biết được một số chính sách dân số ở nước ta <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên nhân của dân số đông, gia tăng dân số nhanh và sự phân bố dân cư chưa hợp lí. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được hậu quả của dân đông, gia tăng nhanh, sự phân bố dân cư chưa hợp lí. 	1	1*	1	0
		A.2. Lao động và việc làm	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số đặc điểm của nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở nước ta. - Phân tích được vì sao việc làm đang là vấn đề gay gắt của nước ta và hướng giải quyết. 	0	1	0	0
		A.3. Đô thị hóa	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam. Nguyên nhân và hậu quả. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được việc gia tăng dân số nhanh với đặc điểm đô thị hóa của nước ta 	1	1	0	1***
2	B. Đổi mới và hội nhập – Chuyển dịch cơ cấu kinh tế		<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết công cuộc Đổi mới ở nước ta là một cuộc cải cách toàn diện về kinh tế – xã hội ; bối cảnh và công cuộc hội nhập của nước ta. <p>Thông hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với sự phát triển kinh tế nước ta. <p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. 	1	2	1**	0

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
3	C. Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	C.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi chính của nước ta. <p>Thông hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu của ngành nông nghiệp, tình hình phát triển một số cây trồng, vật nuôi chính của nước ta và nguyên nhân. - Phân tích được điều kiện, tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản và một số phương hướng phát triển ngành thủy sản của nước ta. - Phân tích được vai trò, tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp, một số vấn đề lớn trong phát triển lâm nghiệp. <p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được xu hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp. 	3	2	1**	0
		C.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cơ cấu công nghiệp theo ngành, thành phần kinh tế và theo lãnh thổ. - Biết được sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được cơ cấu công nghiệp theo ngành, thành phần kinh tế và theo lãnh thổ. - Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp. - Phân tích được tình hình phát triển của một số ngành công nghiệp trọng điểm. - Trình bày được khái niệm tổ chức lãnh thổ công nghiệp. <p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. <p>Vận dụng cao :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ để giải thích được tình hình phát triển, phân bố một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở nước ta hiện nay. 	2	2	1**	1
5	D. Kỹ năng	Kỹ năng đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc được các bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam với nội dung về các đối tượng địa lí kinh tế - xã hội. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được bảng số liệu, biểu đồ, các đối tượng địa lí kinh tế - xã hội trên bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. <p>Vận dụng:</p>	8	4	1	0

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức/kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Vẽ biểu đồ, nhận xét, so sánh và giải thích được số liệu liên quan đến kinh tế xã hội Việt Nam.				
Tổng				16	12	2	1
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	